TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN W** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST Ngày 12 - 04 - 2024 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊNH W TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện W tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện W tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện W tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **199**/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023; về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tấn A, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp Q, xã E, huyện W, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Ngọc Y, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp R, xã E, huyện W, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Tấn A trình bày: Nguyên năm 2017, anh Nguyễn Tấn A với chị Huỳnh Ngọc Y xác lập quan hệ hôn nhân, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn và được UBND xã E cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 22/10/2018. Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là bé Nguyễn Thị Hồng F, sinh ngày 05/05/2018 (theo Giấy khai sinh số 589 ngày 25/10/2018), bé F chung sống với anh Tấn Anh, do anh Tấn Anh nuôi dưỡng;

không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không có người khác nợ vợ chồng. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất hòa trong cuộc sống và thường cải nhau nên đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 09/2023 cho đến nay.

Nay anh Nguyễn Tấn A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn A xin được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Y.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là bé Nguyễn Thị Hồng F, sinh ngày 05/05/2018 đến trưởng thành (tròn 18 tuổi); anh Nguyễn Tấn A không yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, người khác nợ vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Huỳnh Ngọc Y: Về quan hệ hôn nhân, con chung, không có tài sản chung, không nợ chung và không có người khác nợ vợ chồng thống nhất như anh Nguyễn Tấn A trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường cải nhau nên đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 09/2023 cho đến nay. Về hôn nhân anh Nguyễn Tấn A yêu cầu ly hôn chị Huỳnh Ngọc Y đồng ý ly hôn; sau ly hôn xin được trực tiếp nuôi con chung là bé Nguyễn Thị Hồng F, sinh ngày 05/05/2018 đến trưởng thành (tròn 18 tuổi), không yêu cầu anh Nguyễn Tấn A cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung, người khác nợ vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] <u>Về tố tụng</u>:

[1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Tấn A yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Y; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là bé Nguyễn Thị Hồng F, sinh ngày 05/05/2018 đến trưởng thành (tròn 18 tuổi), không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật

Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Trong vụ án bị đơn Huỳnh Ngọc Y cư trú tại ấp R, xã E, huyện W, vụ án được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm và không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần ủy thác tư pháp. Do vậy, Toà án nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[II] Về nội dung:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Tấn A và bị đơn Huỳnh Ngọc Y kết hôn với nhau là trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, được UBND xã E cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 22/10/2018, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Tấn Anh với chị Huỳnh Ngọc Y là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Nguyễn Tấn A và chị Huỳnh Ngọc Y chung sống hạnh phúc và đã có con chung là bé Nguyễn Thị Hồng F, sinh ngày 05/05/2018. Theo anh Nguyễn Tấn A trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống và thường cải nhau nên đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 09/2023 cho đến nay.

[2] Theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình "*Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn...; Cá nhân thực hiện quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình theo quy định của Bộ luật này, Luật hôn nhân và gia đình...*" và theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*". Do đó, anh Nguyễn Tấn A hoặc anh Nguyễn Tấn A cùng với chị Huỳnh Ngọc Y có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên ngày 31/10/2023 anh Nguyễn Tấn A tự mình gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Y là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Theo nguyên đơn Nguyễn Tấn A trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống và thường cải nhau nên đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 09/2023 cho đến nay. Xét thấy, thời gian anh Nguyễn Tấn A với chị Huỳnh Ngọc Y phát sinh mâu thuẫn là trong thời gian còn chung sống vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, đến mức trầm trọng, làm cho cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, tình cảm vợ chồng thật sự đã hết và về tương lai cũng không thể hàn gắn được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của các bên và đến việc nuôi dạy con cái, nay anh Nguyễn Tấn A cương quyết ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Y; chị Huỳnh Ngọc Y cũng đồng ý ly hôn. Do đó, theo anh Nguyễn Tấn A yêu cầu xin được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Y là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp.

[4] Về con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo khoản 2 và 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện*

vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.". Xét thấy, bé Nguyễn Thị Hồng F, sinh ngày 05/05/2018, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bé Nguyễn Thị Hồng F trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi nên quyết định giao bé cho ai trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của bé. Trên thực tế bé Nguyễn Thị Hồng F từ khi sinh ra, cũng như từ khi anh Nguyễn Tấn A và chị Huỳnh Ngọc Y không còn chung sống thì anh Nguyễn Tấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, bé F hiện được anh Nguyễn Tấn A nuôi dưỡng, chăm sóc tốt và được học hành ổn định, tình cảm gắn bó với anh Nguyễn Tấn A, nếu thay đổi môi trường sống, học hành sẽ ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần (đời sống tâm sinh lý và tình cảm) và cuộc sống bình thường của bé, nên sau khi ly hôn tiếp tục giao bé Nguyễn Thị Hồng F cho anh Nguyễn Tấn A trực tiếp nuôi là hợp tình, hợp lý và có căn cứ pháp luật. Anh Tấn Anh là người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Y cấp dưỡng nuôi bé F, đây là sự tự nguyện của anh Nguyễn Tấn A. Do vậy, theo anh Nguyễn Tấn A yêu cầu sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi bé Nguyễn Thị Hồng F đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) và không yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Y cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ lại, anh Nguyễn Tấn A và chị Huỳnh Ngọc Y xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân theo mức án phí không giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Tấn A.

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý cho anh Nguyễn Tấn A và chị Huỳnh Ngọc Y được ly hôn.

- Về con chung: Giao bé Nguyễn Thị Hồng F, sinh ngày 05/05/2018 cho anh Nguyễn Tấn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) và chị Huỳnh Ngọc Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị Huỳnh Ngọc Y theo quy định pháp luật, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ lại: Anh Nguyễn Tấn A và chị Huỳnh Ngọc Y xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn A phải chịu 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu số 0010395 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện W, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh Nguyễn Tấn A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú) để xin Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện W;
- THADS huyện W;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hùng Nuôi